CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội (HNX: EBS)

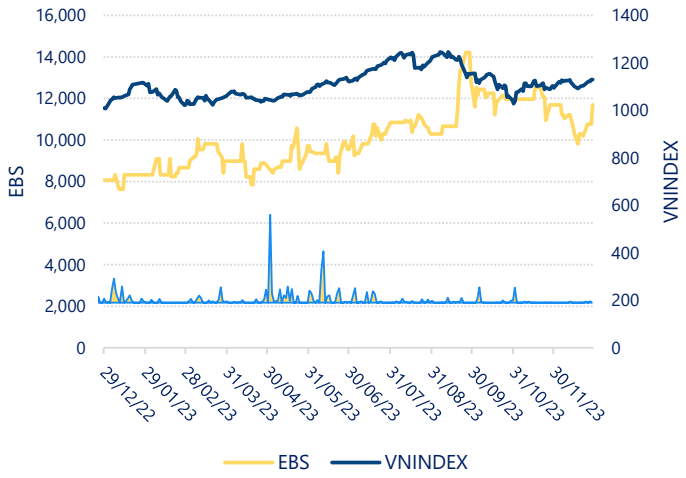
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

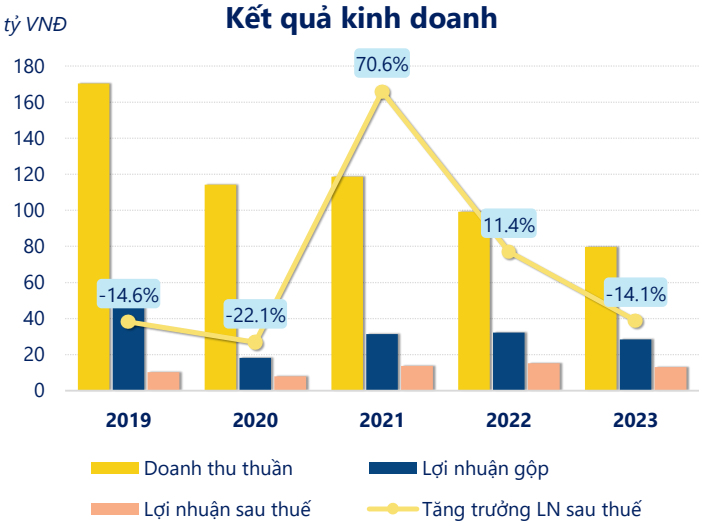
Ngày 29/12/2023	12,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.0%	**0.5%**	**33.7%**

	2023	YoY
DT thuần	**79.7** *tỷ VNĐ*	▼ 19.5 ▼ 19.7%
LN gộp	**28.4** *tỷ VNĐ*	▼ 3.80 ▼ 11.9%
LN thuần	**14.8** *tỷ VNĐ*	▼ 1.20 ▼ 7.6%
LN sau thuế	**13.1** *tỷ VNĐ*	▼ 2.10 ▼ 14.1%
ROE	**6.6%**	+/- YoY ▼ 1.7%
ROA	**5.2%**	+/- YoY ▼ 1.0%

Lịch sử giá

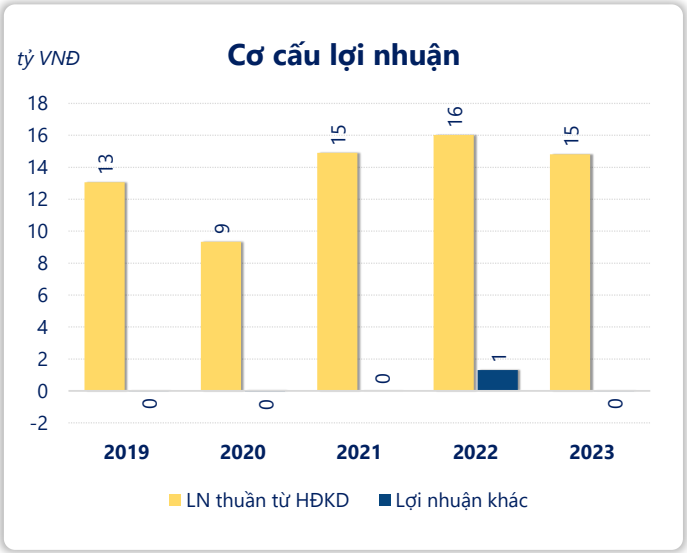


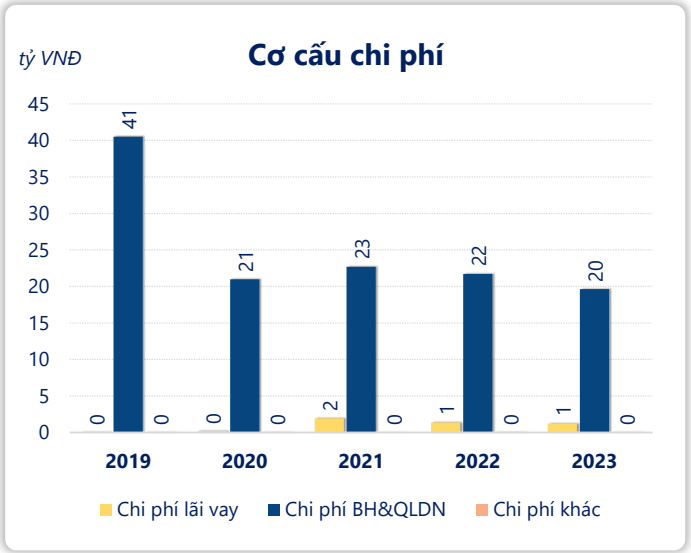
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh EBS năm 2023, doanh thu thuần giảm mạnh 19.7% chỉ còn 79.69 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm mạnh 14.1% chỉ còn 13.09 tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với ROE ở mức 6.58%. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

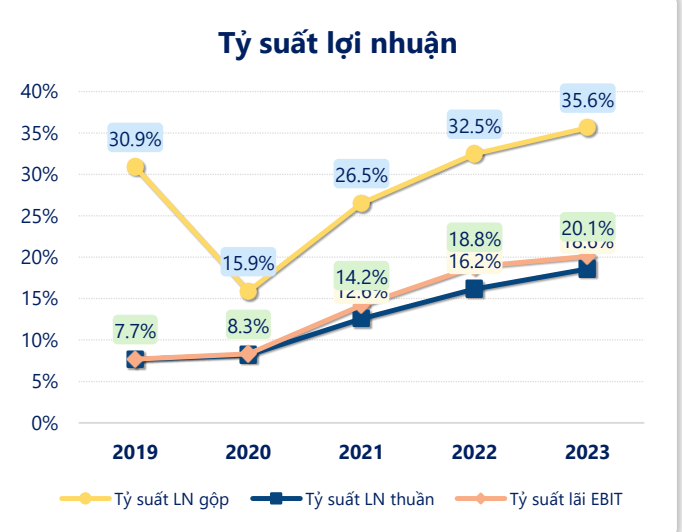


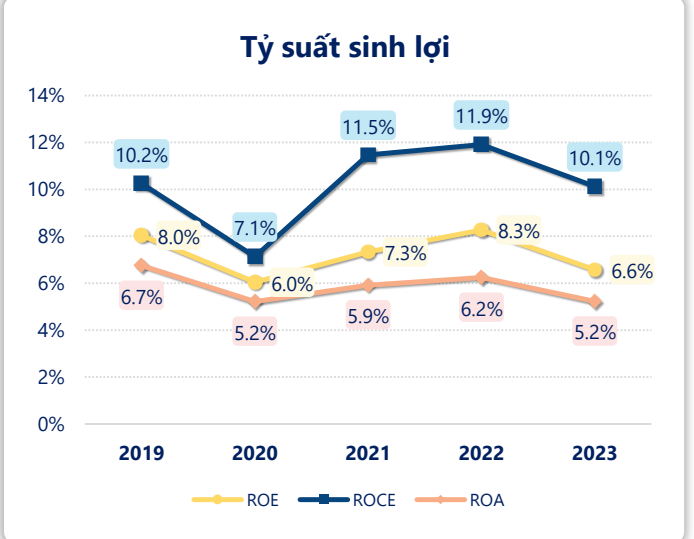


Năm 2023, EBS có lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 14.82 tỷ đồng, giảm đi 1.21 tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (13.63 tỷ đồng) là 1.19 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

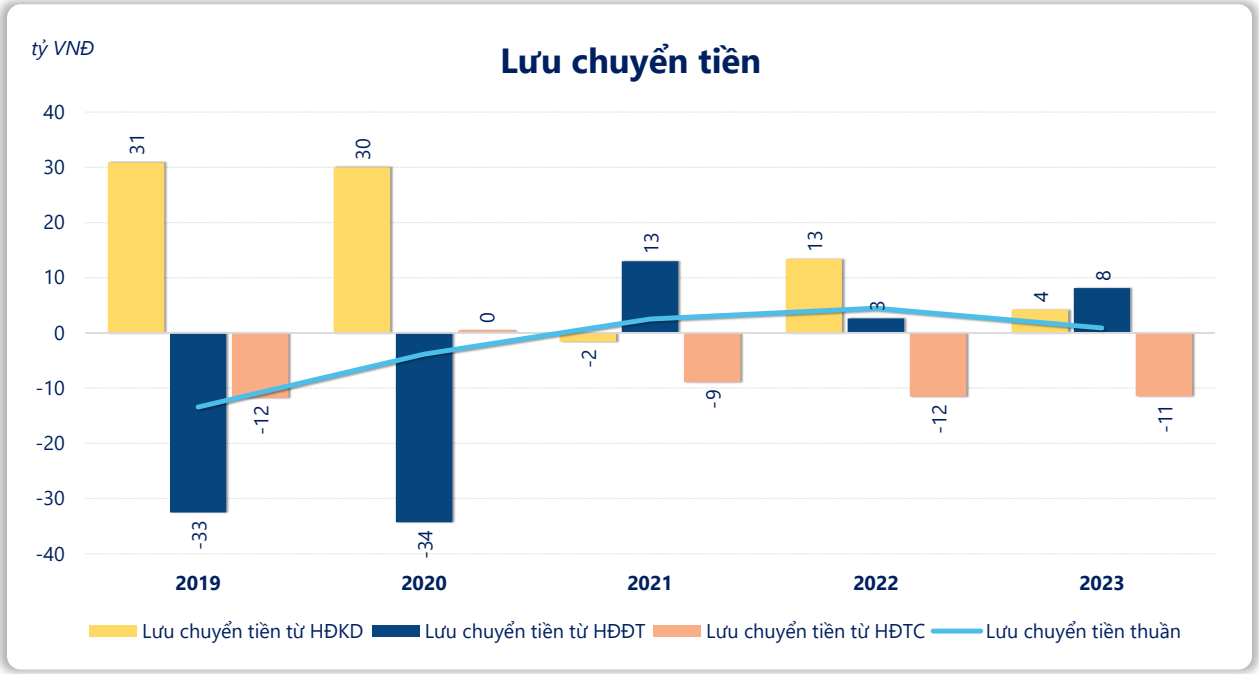
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn 1.21 tỷ đồng. Cùng với đó chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm xuống còn 19.65 tỷ đồng. Bên cạnh đó, chi phí khác bằng 0.02 tỷ đồng, giảm xuống so với năm trước.

ROE của EBS năm 2023 giảm so với năm trước còn 6.58%, thấp hơn mức bình quân trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**170**	**114**	**119**	**99.2**	**79.7**
Giá vốn hàng bán	118	96.1	87.1	67.0	51.3
Lợi nhuận gộp	**52.6**	**18.1**	**31.4**	**32.2**	**28.4**
Doanh thu HĐTC	1.26	12.5	8.83	7.72	7.85
Chi phí TC	0.32	0.19	3.02	2.73	1.30
Chi phí lãi vay	**0.05**	**0.21**	**1.94**	**1.36**	**1.21**
LN trong công ty LKLD	0	-0.10	0.34	0.55	-0.48
Chi phí bán hàng	27.2	13.1	13.7	15.1	13.0
Chi phí QLDN	13.3	7.86	9.01	6.60	6.61
LN thuần từ HĐKD	**13.1**	**9.33**	**14.9**	**16.0**	**14.8**
Lợi nhuận khác	-0.01	-0.04	0.00	1.30	-0.01
LN trước thuế	**13.1**	**9.29**	**14.9**	**17.3**	**14.8**
Lợi nhuận sau thuế	**10.3**	**8.01**	**13.7**	**15.2**	**13.1**
LNST của CĐ cty mẹ	**10.3**	**8.05**	**10.3**	**12.1**	**9.88**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của EBS bằng 0.89 tỷ đồng, giảm so với năm 2022 (4.47 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh bằng 4.23 tỷ đồng, từ hoạt động đầu tư là 8.11 tỷ đồng và từ hoạt động tài chính là -11.45 tỷ đồng.